TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 106/2024/DS-ST Ngày: 16-8-2024 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-DS ngày 09/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 (TFSVN); địa chỉ: P, Tầng A, S, số F L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Bích P, chức vụ: Tổng giám đốc. Bà P ủy quyền cho ông Đào Hoàng H, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ. Ông H thay mặt Công ty TNHH Một thành viên T1 ủy quyền cho Công ty L; địa chỉ: P, lầu A, Sai Gon T, C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện Công ty L và Cộng sự là ông Phan Đức T, chức vụ: Giám đốc. Ông T ủy quyền cho ông Huỳnh Quốc N, sinh năm 2000; địa chỉ: Số I N, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/5/2024).

2. Bị đơn: Ông Trịnh Xuân C, sinh năm 1997; HKTT: Tổ G, ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 14/09/2023, Công ty TNHH MTV T1 (sau đây gọi tắt là TFSVN) có giao kết 01 Hợp đồng tín dụng số 1000969211 ngày 08/9/2023 với ông Trịnh Xuân C (ông C) thông qua việc ông C đề nghị cấp cho khoản vay với số tiền: 1,076,000,000 đồng (một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu đồng) với các nội dung chính sau đây:

- Mục đích khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota GUN165L, số khung: RL4AB3GS4P2892504, số máy: 2GD1329451, BKS: 61K-316.48. Đồng thời, chiếc xe này là tài sản được ông C thế chấp tại TFSVN để bảo đảm cho khoản vay nêu trên.

- Thời hạn vay: 36 tháng

- Lãi suất vay: 2.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 8.99%/năm. Ngoài ra, nếu ông C không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, ông C không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho TFSVN. Ông C đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù TFSVN liên tục nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông C cố tình trốn tránh không thực hiện.

Do vậy, Công ty T2 khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán toàn bộ số tiền vay còn nợ TFSVN tính đến ngày 26/02/2024 là 1,103,248,031 đồng, bao gồm: 1.076.000.000 đồng tiền gốc, 26.346.193 đồng tiền lãi, 901.838 đồng lãi quá hạn và số tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông C thanh toán xong nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán là 1.154.604.931 đồng, bao gồm 1.076.000.000 đồng tiền gốc, 69.290.116 đồng tiền lãi, và 9.314.815 đồng tiền lãi quá hạn.

Sau ngày bản án có hiệu lực, ông C không thanh toán số tiền theo yêu cầu của TFSVN được chấp thuận thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Toyota GUN165L, số khung:

RL4AB3GS4P2892504, số máy: 2GD1329451, BKS: 61K-316.48 để cấn trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông C. Trong trường hợp số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông C phải tiếp tục thanh toán cho đến khi hết nợ.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/3/2024; Bản sao: Hợp đồng tín dụng số: 1000969211 ngày 14/9/2023, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Trịnh Xuân C; Thông báo nợ quá hạn ngày 18/12/2023, Thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 15/01/2024, chứng nhận đăng ký xe ô tô, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 02/2/2024; Thông báo về việc thế chấp ngày 13/9/2023; Giấy ủy quyền ngày 22/12/2023; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đơn yêu câu tòa án hỗ trợ gửi tài liệu chứng cứ cho nguyên đơn.

**** Ý kiến của bị đơn ông Trịnh Xuân C:***

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông C biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

Theo kết quả xác minh địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Công xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương xác định: Ông C vẫn còn hộ khẩu thường trú tại tổ G, ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không thông báo nơi ở mới. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trịnh Xuân C trên trên báo T3 từ ngày 18/9/2024 đến ngày 20/6/2024 và đăng thông báo trên kênh VTV9 Trung tâm T4 khu vực N 03 ngày (từ ngày 19/6/2024 đến ngày 21/6/2024), đăng tin trên cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định pháp luật nhưng ông C vẫn không tham gia tố tụng, không ủy quyền, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho phiên tòa được tiếp tục để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay đề nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, bị đơn ông C đã vi phạm nghãi vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty TNHH MTV T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn công ty TNHH MTV T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông C có hộ khẩu thường tại ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV T1 yêu cầu ông C thanh toán số tiền 1.154.604.931 đồng, bao gồm 1.076.000.000 đồng tiền gốc, 69.290.116 đồng tiền lãi và 9.314.815 đồng tiền lãi quá hạn và số tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ. Xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp thấy rằng:

[3.1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 1000969211 ngày 08/9/2023 thể hiện, ngày 14/9/2023, ông Trịnh Xuân C có vay của TFSVN số tiền 1.076.000.000 đồng, lãi suất cho vay 2.99 %/năm, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay mua 01 xe ô tô Toyota GUN165L, số khung: RL4AB3GS4P2892504, số máy: 2GD1329451, BKS: 61K-316.48. Hình thức trả nợ gốc cho TFSVN vào ngày 15 hàng tháng với tổng cộng 35 kỳ thanh toán, số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là 21.555.556 đồng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ ngày trả nợ hàng tháng của tháng thứ hai kế tiếp kể từ ngày giải ngân (tháng 11/2023). Các kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện mỗi tháng một lần. Kỳ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn. Tuy nhiên, từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng đến nay, ông C không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho TFSVN là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Đối với việc thế chấp tài sản: Ông C thế chấp xe ô tô Toyota RL4AB3GS4P2892504, số máy: 2GD1329451, BKS: 61K-316.48 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001977 do Công an huyện D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/9/2023. Xét thấy, xe ô tô đã được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo thông báo số 427287/TT2-TB ngày 15/9/2023 và văn bản xác nhận đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 02/02/2024. Do đó, việc thế chấp đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Trường hợp ông C không thanh toán được các khoản nợ còn thiếu thì Công ty TNHH

MTV T1 được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 295, 298, 299, 301, 317, 318, 320, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Quá trình thực hiện tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ, đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên trên báo T3, kênh VTV9 Trung tâm T4 khu vực N, đăng tin trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhưngông C cố tình vắng mặt không tham gia các buổi làm việc, buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này thể hiện ông C cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH MTV T1 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại thời điểm bị đơn ông C ký hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản thì ông C còn độc thân theo giấy xác nhận ngày 07/9/2023 của UBND xã L, huyện D nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

[6] Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001977 do Công an huyện D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/9/2023 sẽ được hoàn trả lại cho bị đơn ông C sau khi thanh toán xong nợ.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 295, 298, 299, 301, 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 (TFSVN) đối với ông Trịnh Xuân C.

1.1. Buộc ông Trịnh Xuân C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 (T2) số tiền 1.154.604.931 đồng (một tỷ một

trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn chín trăm ba mươi mốt đồng), bao gồm 1.076.000.000 đồng (một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu đồng) tiền gốc, 69.290.116 đồng (sáu mươi chín triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng một trăm mười sáu đồng) tiền lãi và 9.314.815 đồng (chín triệu ba trăm mười bốn ngàn tám trăm mười lăm đồng) tiền lãi quá hạn.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/8/2024), ông Trịnh Xuân C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 1000969211 ngày 08/9/2023 (*giải ngân ngày 14/9/2023*) cho đến khi ông C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1.

1.3. Sau khi ông Trịnh Xuân C thanh toán xong khoản nợ nêu trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 001977, biển kiểm soát: 61K-316.48 do Công an huyện D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/9/2023 cho ông Trịnh Xuân C.

1.4. Trường hợp ông Trịnh Xuân C không thanh toán được toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Toyota, số khung: RL4AB3GS4P2892504, số máy: 2GD1329451, BKS: 61K-316.48 đứng tên ông Trịnh Xuân C để thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông C phải tiếp tục thanh toán cho đến khi hết nợ.

2. Chi phí tố tụng: Ông Trịnh Xuân C phải chịu chi phí đăng báo, đăng tin là 3.010.000 đồng (ba triệu không trăm mười ngàn đồng) đẻ hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Trịnh Xuân C phải chịu số tiền 46.638.148 đồng (bốn mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn một trăm bốn mươi tám đồng).

3.2. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 số tiền 22.548.720 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004989 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Mỹ **Nguyễn Thị Kim Phi** **Nguyễn Tuấn Nam**